

Số: 803/QĐ-UB

Cao Bằng, ngày 05 tháng 05 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Điều lệ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND các cấp (sửa đổi) ngày 21/6/1994;*

*Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ban hành ngày 12/8/1991;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số: 32/2001/TTLT ngày 6/6/2001 giữa Ban tổ chức cán bộ Chính phủ, Ủy ban Quốc gia Dân số/KHHGD và Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em của địa phương;*

*Căn cứ Điều lệ của Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam (sửa đổi) đã ban hành theo Quyết định số 205/2001/QĐ-BVCSTE ngày 16/10/2001 của Bộ trưởng- Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam;*

*Xét tờ trình số 142/TT-UB ngày 25 tháng 4 năm 2003 của Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em tỉnh Cao Bằng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Điều lệ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Điều lệ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Cao Bằng số 178/UB-ĐL ngày 13/4/1997 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức đoàn thể của tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban Dân số GD-TE, Giám đốc điều hành Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- UBDSGDTE Việt Nam (để b/c);
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh (để B/c)
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT-VX.

**TM. UBND TỈNH CAO BẰNG  
CHỦ TỊCH**

***(Đã ký)***

**Đàm Thơm**

**ĐIỀU LỆ**  
**QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH CAO BẰNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 803/QĐ-UB*  
*ngày 05 tháng 05 năm 2003 của UBND tỉnh)*

**Chương I.**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Cao Bằng được thành lập theo quy định của điều 22 luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ban hành ngày 12 tháng 08 năm 1991.

Quỹ bảo trợ trẻ em là một tổ chức do Nhà nước quản lý, phục vụ cho quyền lợi của trẻ em, là đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Cao Bằng có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

**Điều 3.** Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Cao Bằng hoạt động theo điều lệ này và các quy định của Pháp luật có liên quan.

**Điều 4.** Những quy định trong Điều lệ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Cao Bằng được áp dụng chung cho Quỹ bảo trợ trẻ em các cấp từ tỉnh đến cơ sở xã, phường, thị trấn.

**Chương II.**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

**Điều 5.** Quỹ bảo trợ trẻ em có chức năng tổ chức vận động, thu nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực về tài chính, vật chất nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chương trình hành động vì trẻ em của tỉnh, trong đó ưu tiên các đối tượng trẻ em đặc biệt khó khăn.

**Điều 6.** Nhiệm vụ của Quỹ bảo trợ trẻ em:

1. Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ, báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em, Hội đồng bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh phê duyệt.

2. Khai thác mọi nguồn lực bằng hình thức huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đồng thời phải bảo toàn và phát triển nguồn vốn

của Quỹ thông qua những hoạt động kinh tế, văn hóa có tính chất từ thiện theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các phòng chuyên môn của Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em tỉnh, Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em các huyện, thị, các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt.

4. Thường xuyên tuyên truyền các hoạt động của Quỹ và kết quả đóng góp của các nhà tài trợ.

5. Quản lý và sử dụng nguồn tài chính của Quỹ đúng mục đích và hiệu quả.

6. Báo cáo định kỳ về tình hình thu nộp, quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động của Quỹ với Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em, Hội đồng bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh.

### **Chương III.**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ**

(Thực hiện theo công văn hướng dẫn số 29/BVCSTE ngày 24 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam và Điều lệ Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam sửa đổi).

**Điều 7.** Cơ cấu Hội đồng bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em.

1. Hội đồng bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Cao bằng (sau đây gọi tắt là Hội đồng bảo trợ) gồm những người có uy tín, hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, có tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tự nguyện tham gia bảo trợ và vận động nguồn lực cho Quỹ bảo trợ trẻ em.

2. Thường trực Hội đồng bảo trợ gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và Giám đốc Quỹ. Mời 01 đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng bảo trợ, 01 đồng chí Lãnh đạo Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em, và 01 đồng chí Lãnh đạo sở Tài chính vật giá làm Phó chủ tịch Hội đồng bảo trợ.

3. Thành viên Hội đồng bảo trợ gồm Lãnh đạo của một số ban, ngành, các tổ chức Chính trị - Xã hội, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, các nhà Khoa học, Văn nghệ sỹ và cá nhân có uy tín, có khả năng vận động nguồn lực và tự nguyện tham gia hoạt động của Quỹ. Số lượng thành viên Hội đồng bảo trợ do Ban thường trực Hội đồng bảo trợ quyết định.

4. Hội đồng bảo trợ tổ chức Hội nghị toàn thể một năm hai lần. Trường hợp cần thiết họp bất thường, Ban thường trực Hội đồng bảo trợ quyết định triệu tập.

**Điều 8.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng bảo trợ.

1. Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ bảo trợ trẻ em trên cơ sở chương trình, kế hoạch hoạt động của Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em tỉnh.

2. Bảo trợ và tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động, tài trợ nhằm phát triển nguồn vốn cho Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh và quyết định các biện pháp nhằm tăng nguồn tài chính của Quỹ.

3. Chủ tịch Hội đồng bảo trợ quyết định các mức chi cao hơn ngoài thẩm quyền của Giám đốc Quỹ và các khoản chi lớn dành cho mục tiêu vì trẻ em.

4. Thường xuyên được thông tin, báo cáo về các hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh.

5. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ bảo trợ trẻ em của tỉnh thông qua kỳ họp toàn thể thành viên Hội đồng bảo trợ và đề nghị UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 9.** Ban Giám đốc điều hành Quỹ bảo trợ trẻ em.

- Giám đốc Quỹ do Phó chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em kiêm nhiệm.

- Phó Giám đốc do Giám đốc đề nghị bổ nhiệm.

- Bộ máy giúp việc: 01 cán bộ phụ trách công tác Quỹ. Kế toán và thủ Quỹ của Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em kiêm nhiệm, 1 cán bộ truyền thông (kiêm nhiệm).

**Điều 10.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban giám đốc điều hành Quỹ bảo trợ trẻ em

1. Quản lý và điều hành các hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em của tỉnh đúng mục đích và có hiệu quả, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ đúng kế hoạch đã được phê duyệt, đúng điều lệ và đúng pháp luật.

2. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh (bao gồm bảo toàn và phát triển) theo quy định của Điều lệ này và các quy định của Pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

3. Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Thường trực Hội đồng bảo trợ và Hội nghị toàn thể của Hội đồng bảo trợ, chủ động đề xuất nội dung, biện pháp hoạt động của Quỹ.

4. Định kỳ báo cáo kế hoạch và kết quả hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em với Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em và Chủ tịch Hội đồng bảo trợ.

5. Chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em tỉnh, Hội đồng bảo trợ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em.

6. Được áp dụng chế độ cộng tác viên trong quá trình triển khai công việc của Quỹ (áp dụng đối với cả bộ máy giúp việc).

7. Được quyền quyết định các chi phí hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định của Quỹ với mức chi một lần không quá 2 triệu đồng.

**Điều 11.** Quỹ bảo trợ trẻ em cấp huyện, thị, xã, phường, thị trấn.

1. Hội đồng bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em cấp huyện, thị về cơ cấu thành phần, nhiệm vụ quyền hạn thực hiện như Quỹ bảo trợ cấp tỉnh. Chủ tịch Hội đồng bảo trợ là một đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của huyện, thị. Hai Phó chủ tịch là Lãnh đạo Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em, Lãnh đạo Phòng kế hoạch tài chính và các thành viên.

1.1. Giám đốc Quỹ bảo trợ trẻ em của huyện, thị do Phó chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em huyện, thị kiêm nhiệm (là Phó chủ tịch Hội đồng bảo trợ đồng thời là Giám đốc Quỹ).

1.2. Do biên chế có hạn, nên công tác Quỹ bảo trợ trẻ em sẽ giao cho một số cán bộ kiêm nhiệm cùng với các nhiệm vụ chuyên môn khác. Kế toán, thủ Quỹ của Quỹ do kế toán, thủ Quỹ cơ quan kiêm nhiệm.

2. Đối với Quỹ bảo trợ trẻ em cấp xã, phường, thị trấn sẽ thành lập Ban vận động Quỹ (không tổ chức như Quỹ cấp tỉnh và cấp huyện, thị). Thành phần gồm:

- Trưởng ban vận động là Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

- Phó trưởng ban là đồng chí Trưởng ban Dân số - Gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn.

- Bộ phận giúp việc: Cán bộ chuyên trách công tác Dân số - Gia đình và trẻ em, kế toán, thủ Quỹ của Quỹ do Trưởng ban vận động phân công, có thể chung với kế toán và thủ Quỹ của Văn phòng UBND của xã, phường, thị trấn.

- Các thành viên Ban vận động tùy theo từng địa phương nhưng có thể gồm: Văn phòng, Tài chính, Phụ nữ, Mặt trận, Hội nông dân, cán bộ phụ trách Văn hóa xã hội.

**Điều 12.** Việc thành lập Hội đồng bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em, bổ nhiệm các chức danh của Hội đồng bảo trợ và Ban điều hành của Quỹ ở cấp tỉnh và cấp huyện, thị, việc thành lập Ban vận động Quỹ ở cấp xã, phường, thị trấn do Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định.

**Điều 13.** Mọi quan hệ giữa Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh với Quỹ bảo trợ trẻ em các địa phương.

1. Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh có trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ một cách có hiệu quả đối với Quỹ bảo trợ trẻ em cấp huyện, thị, xã, phường, thị trấn.

2. Phối hợp hoạt động với Quỹ bảo trợ trẻ em các địa phương trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ vận động Quỹ và thực hiện các chương trình dự án của Quỹ nhằm hỗ trợ thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em.

## **Chương IV.**

### **HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM**

**Điều 14.** Nguồn thu của Quỹ:

1. Đóng góp tự nguyện của các cơ quan Nhà nước, đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế - xã hội, tổ chức nhân đạo, từ thiện, lực lượng vũ trang, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

2. Hỗ trợ của ngân sách Nhà nước (tỉnh) trong những trường hợp cụ thể theo quy định của Pháp luật.

3. Lợi nhuận do việc khai thác từ nguồn vốn của Quỹ được Pháp luật cho phép.

4. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của tổ chức, cá nhân tài trợ.

5. Các khoản thu hợp pháp khác.

**Điều 15.** Nội dung chi của Quỹ:

1. Hỗ trợ theo các chương trình của Quỹ có trọng tâm, trọng điểm.

**Chương trình I:** Hỗ trợ các mục tiêu về bảo vệ giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, dịch bệnh và các tai nạn rủi ro khác.

**Chương trình II:** Hỗ trợ các mục tiêu về sức khỏe cho trẻ em, phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật, trẻ em suy dinh dưỡng.

**Chương trình III:** Hỗ trợ các mục tiêu văn hóa vui chơi, thể thao cho trẻ em, ưu tiên trẻ em vùng khó khăn.

**Chương trình IV:** Hỗ trợ các mục tiêu về giáo dục cơ sở có chất lượng, Quỹ học bổng cho học sinh nghèo, học sinh con gia đình thương binh, liệt sĩ, hiếu học, học giỏi. Khuyến khích tài năng trẻ.

2. Chi quản lý hành chính: chi cho công tác nghiệp vụ, vận động phong trào để huy động nguồn lực, trả lương cán bộ hợp đồng (nếu có), chi văn phòng phẩm, hành chính phí, chi khen thưởng.

Tổng chi của khoản “2” Điều này không vượt quá 15% tổng số thu hàng năm (Trừ các khoản hỗ trợ của ngân sách Nhà nước).

3. Hàng năm Quỹ bảo trợ trẻ em được sử dụng 10-15% tổng số thu trong năm làm nguồn dự phòng để phát triển Quỹ, đáp ứng các nhu cầu chi theo kế hoạch đã được phê duyệt phù hợp với quy định tại khoản “1” Điều này và các nhu cầu chi phát sinh đột xuất khác khi nguồn thu chưa đảm bảo đáp ứng ngay được.

Số thu hàng năm của khoản dự phòng nói trên được chuyển sang năm sau.

**Điều 16.** Nội dung chi của các dự án được tài trợ và quyền yêu cầu chi theo mục đích của nhà tài trợ:

1. Đối với các dự án được tài trợ, nội dung chi được thực hiện theo thỏa thuận giữa Quỹ bảo trợ trẻ em với nhà tài trợ phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng các dự án viện trợ của nước ngoài, nội dung chi được thực hiện theo văn bản đã ký kết.

2. Những tổ chức, cá nhân ủng hộ cho Quỹ bảo trợ trẻ em có quyền yêu cầu sử dụng nguồn tài trợ của mình cho các mục tiêu và đối tượng mình muốn giúp đỡ trong phạm vi hoạt động của Quỹ.

**Điều 17.** Công tác kế toán, tài chính, thống kê:

1. Quỹ bảo trợ trẻ em thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Tài chính của Quỹ thực hiện theo Thông tư số: 15/1998/TT-BTC ngày 06/02/1998 của Bộ Tài chính.

2. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em và những đối tượng, địa chỉ được Quỹ giúp đỡ.

3. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính và quyết toán thu, chi định kỳ (tháng, quý, năm) của Quỹ bảo trợ trẻ em với Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em và Chủ tịch Hội đồng bảo trợ.

4. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của Pháp luật.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thu nhận, quản lý và sử dụng kinh phí Quỹ bảo trợ trẻ em.

## **Chương V.**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

**Điều 18.** Khen thưởng: Quỹ bảo trợ trẻ em có hình thức ghi sổ vàng và các hình thức khác hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích trong hoạt động Quỹ bảo trợ trẻ em theo quy định của Pháp luật.

**Điều 19.** Xử lý vi phạm:

Mọi hành vi vi phạm quy định của Điều lệ Quỹ bảo trợ trẻ em đều bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

## **Chương VI.**

### **ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

**Điều 20.** Mọi sửa đổi bổ sung do Hội đồng bảo trợ và Ban Giám đốc điều hành Quỹ đề nghị và phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 21.** Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Điều lệ này đều bị bãi bỏ.